

Bản án số: 258/2023/HS-ST

Ngày: 26/6/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Đức Thọ**
Bà **Trần Thị Thu Hạnh**
Bà **Vũ Thị Cự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị D** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: NGUYỄN VĂN T- Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; ĐKKHKT:, Hà Nội; Chỗ ở:, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà: Trịnh Thị D; Có vợ: Nguyễn Lê H (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Vân Thịnh, Văn phòng luật sư Nguyễn Anh, Đoàn luật sư TP. Hà Nội, (*Có mặt*).

Bị hại: anh Nguyễn Thái Vinh Th, sinh năm: 1985, trú tại:, TP Hà Nội, (*Có mặt*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Mai Ph, sinh năm: 1993, trú tại:, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chi nhánh Kinh Đô. Địa chỉ: Số 292 đường Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, (vắng mặt).

Chị Nguyễn Lê H, sinh năm: 1988, trú tại:, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

Bà Trịnh Thị D, sinh năm: 1967; Địa chỉ:, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Thái Vinh tố giác Nguyễn Văn T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 525.000.000 đồng của anh Th thông qua việc mua bán xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng, BKS: 35A-239.43, đăng ký giả mang tên Nguyễn Lê H, địa chỉ:, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 6/2021, chị Nguyễn Lê H, sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T muốn mua xe ô tô trả góp qua Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank). Do T có lịch sử nợ xấu tại ngân hàng nên chị H đã nhờ chị Nguyễn Mai Ph đứng tên hộ để mua xe trả góp với ngân hàng. Ngày 08/6/2021, chị Nguyễn Mai Ph ký Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2106023823593, số tiền vay là 517.385.000 đồng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Kinh đô, trụ sở tại: Số 292 đường Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Khi chị Hoà mua xe và nhờ chị Ph đứng tên đăng ký xe, T không biết. Sau đó, chị H đưa xe ô tô cho T sử dụng nhưng không giao đăng ký xe. Do cần tiền để trả nợ, T vào trang Facebook tìm kiếm đối tượng làm giả giấy tờ và thuê làm giả Giấy đăng ký số 35 003454 cho xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43 mang tên chủ xe Nguyễn Lê H, địa chỉ: TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 07/6/2021 với giá 3.000.000 đồng. T không biết thông tin, lai lịch của người T thuê làm giả đăng ký xe.

Sau khi có được Giấy chứng nhận đăng ký xe giả, khoảng đầu tháng 7/2021, T mang xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 và xe ô tô Kia Seltot, BKS: 35A-235.23 do T thuê của anh Bùi Nam Anh (sinh năm: 1990, trú tại: tổ 3 phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình) đến cửa hàng cầm đồ của Phạm Văn H (sinh năm: 1994, trú tại: Tổ dân phố Tế Tiêu, Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội) để cầm cố lấy số tiền 800.000.000 đồng. Ngày 19/7/2021, do có nhu cầu mua xe ô tô và biết T có 02 xe ô tô đang cầm cố tại cửa hàng của anh Hoà nên anh Nguyễn Chung Chính (sinh năm: 1989, trú tại: Thôn Hà Xá, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội) thoả thuận với T về việc mua lại chiếc xe ô tô Kia Seltot, BKS: 35A-235.23 với giá 560.000.000 đồng. Anh Chính đưa cho T 500.000.000 đồng để T đến cửa hàng cầm đồ của anh H chuộc chiếc xe ô tô Kia Seltot BKS: 35A-235.23 về bán cho anh Chính. Sau đó, anh Chính nhờ anh Nguyễn Đình Tuấn (sinh năm: 1986, trú tại: Thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng H, TP Hà Nội) là bạn của anh Chính đi cùng T để chuộc xe. Khi T đến chuộc xe, anh H giao chiếc xe Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43 màu trắng cho T và bảo xe nào cũng được đăng nào chả phải lấy xe ra. Anh Chính thấy chiếc xe ô tô T chuộc về không phải là chiếc Kia Seltot, BKS: 35A-235.23 màu đỏ theo thoả thuận nên anh Chính yêu cầu T viết giấy vay của anh Chính số tiền 560.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu T viết giấy bán chiếc xe ô tô Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 cho anh Chính. Sau khi viết xong giấy, T, anh Tuấn và anh Chính đi đến nhà T ở tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để gặp chị Hoà ký giấy bán xe, chị Hoà không đồng ý. Ngày 20/7/2021, anh Chính nói với T không mua xe ô tô nữa và giới thiệu anh Nguyễn Thái Vinh Th mua xe ô tô của T. Chiều cùng ngày, anh Th đi cùng anh Quách Công Ước (sinh năm: 1992, trú tại: Số 121 phố Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội) đến nhà anh Chính ở thôn Hà Xá, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội gặp T để thoả thuận mua bán chiếc xe Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43. T giới thiệu chiếc xe ô tô trên là của vợ chồng T, đăng ký đứng tên vợ T là Nguyễn Lê Hoà. Anh Th đồng ý mua. Anh Th và T thoả thuận mua bán chiếc xe Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43 với giá là 525.000.000 đồng, anh Th và T viết hợp đồng mua bán xe đề ngày 20/7/2021, nội D: Nguyễn Văn T bán cho anh Nguyễn Thái Vinh Th xe ô tô Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 35003454 ngày 07/6/2021 cho chủ xe Nguyễn Lê H, địa chỉ: Tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình với số tiền là 525.000.000 đồng. Nguyễn Văn T ký vào mục bên bán và bàn giao cho anh Th: 01 (bản chính) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43 mang tên Nguyễn Lê H, địa chỉ: Tổ

4, Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình; 01 (bản chính) Giấy chứng nhận đăng kiểm số 73210011; 01 Giấy chứng nhận kết hôn giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Lê H; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Lê H; 01 sổ hộ khẩu (những tài liệu này là bản chụp in ra từ điện thoại)

Sau đó, anh Th chuyển vào tài khoản số 19032298273888 mang tên T mở tại Ngân hàng Techcombank số tiền 525.000.000 đồng, nội D: A Th ct mua xe Cerato, BKS: 35A- 239.43. T đã sử dụng số tiền này để trả nợ và chi tiêu cá nhân

Sau khi mua được xe ô tô, anh Th đã nhờ chị Lê Thị Tuyết (sinh năm: 1986, trú tại: Thôn Hồng Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) làm dịch vụ công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô, nộp hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình để rút hồ sơ gốc và làm thủ tục chuyển vùng, sang tên đổi chủ theo quy định. Chị Tuyết đã nhờ Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp (địa chỉ: Số 22, ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội) làm thủ tục công chứng Hợp đồng mua bán xe ô tô. Ngày 23/07/2021, Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp do công chứng viên Nguyễn Văn Thu (sinh năm: 1955, trú tại: Tổ 2B-A3, tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, TP Hà Nội) đã lập Hợp đồng mua bán ô tô số: 2301.7, Quyền số: 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD xác nhận về việc mua bán chiếc xe Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 giữa vợ chồng Nguyễn Lê Hoà - Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Khắc Mạnh (sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 4, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội), dưới mục bên bán ký tên là Nguyễn Lê Hà (không phải Nguyễn Lê Hoà). Do anh Th muốn bán xe cho anh Mạnh nên đã để anh Mạnh là người đứng tên mua chiếc xe trên. Sau khi có đầy đủ hồ sơ, chị Tuyết đã gửi hồ sơ nhờ anh Quách Công Khánh (sinh năm: 1982, trú tại: Phố Đông Ngàn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) làm thủ tục rút hồ sơ gốc của chiếc xe ô tô trên. Quá trình làm thủ tục, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 mang tên Nguyễn Lê H là giả nên đã chuyển tài liệu đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình để điều tra.

Sau khi được thông báo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 35A-239.43 là giả, anh Th và anh Ước đến nhà anh Chính để gặp T. Anh Th nói với T giấy tờ xe là giả và yêu cầu T trả lại tiền, T thừa nhận đăng ký xe ô tô BKS: 35A-239.43 là do T thuê người làm giả, T hứa hẹn một thời gian sau sẽ trả tiền nhưng anh Th không đồng ý. Sau đó, T giả xin ra ngoài nghe điện thoại và bỏ trốn. Ngày 16/8/2021, anh Th đã làm đơn đến Công an huyện Mỹ Đức tố giác hành vi của T đã lừa đảo chiếm đoạt số

tiền 525.000.000 đồng thông qua việc bán xe ô tô cho anh Th. Anh Th yêu cầu T phải trả lại số tiền 525.000.000 đồng. Ngày 25/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên do anh Nguyễn Thái Vinh Th giao nộp.

Ngày 27/7/2021, Phòng CSGT - Công an tỉnh Ninh Bình tạm giữ 01 hồ sơ làm thủ tục sang tên khác tỉnh đối với Ph tiện xe ô tô BKS: 35A-239.43, trong đó có: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 003454, đề ngày 07/6/2021 mang tên chủ xe Nguyễn Lê Hoà, địa chỉ: Tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và 01 (một) Hợp đồng mua bán ô tô số công chứng: 2301.7, Quyền số: 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/7/2021 tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp.

Tại Bản Kết luận giám định số 689/KLGD-PC09-GĐTL ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 35003454, đề ngày 07/6/2021, mang tên chủ xe Nguyễn Lê Hoà là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả”.

Kết luận giám định số 8625/KLGD-PC09-Đ3 ngày 06/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Lê Hoà và Nguyễn Văn T dưới mục “Bên bán” không phải chữ ký, chữ viết do Nguyễn Lê Hoà và Nguyễn Văn T ký và viết ra.

Kết luận giám định số 947/KL-PC09-Đ3 ngày 28/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Lê Hà và Nguyễn Văn T dưới chữ ký mục Bên bán trong Hợp đồng mua bán ô tô không phải chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thái Vinh Th, Nguyễn Văn Thu, Lê Thị Tuyết ký và viết ra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: Thời điểm định giá ngày 18/10/2021, 01 xe ô tô BKS: 35A-239.43, màu trắng, nhãn hiệu Kia Cerato; số khung: RNYBC41A6MC221110; số máy: G4FGMH702857, xe đã qua sử dụng, trị giá: 608.584.000 đồng.

Tra cứu thông tin xe ô tô BKS: 35A-239.43, màu trắng, nhãn hiệu Kia Cerato tại Phòng Cảnh sát giao thông đứng tên Nguyễn Mai Ph, trú tại: Tổ 4, phường Nam Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 07/6/2021

Ngày 17/7/2022, Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có Quyết định truy nã số 01 đối với Nguyễn Văn T, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

đến ngày 30/9/2022 T bị bắt và tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với hợp đồng mua bán ô tô số: 2301.7 do Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp lập ngày 23/7/2021, quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Thu - Công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp (nay là Văn phòng công chứng Trần Quang Sang) cho biết: Ngày 23/7/2021, chị Lê Thị Tuyết là cộng tác viên của Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp chuyển các tài liệu và thông tin cá nhân của người bán, người mua để nhờ lập hợp đồng mua bán. Ông Thu đã tra cứu trên hệ thống Uchi không có thông tin ngăn chặn hay tranh chấp liên quan đến chiếc xe trên nên ông Thu đã soạn thảo hợp đồng và đưa lại hợp đồng cho chị Tuyết để cho bên mua và bên bán ký vào hợp đồng. Sau đó, chị Tuyết chuyển lại hợp đồng có đầy đủ chữ ký của bên mua và bên bán để ông Thu ký công chứng và đưa lại cho chị Tuyết 02 bản. Ông Thu xác nhận, tại thời điểm ông Thu ký chứng thực hợp đồng mua bán không có mặt bên mua, bên bán ký trước mặt công chứng viên, khi đó hợp đồng đã có đầy đủ chữ ký của bên mua, bên bán và chuyển lại cho ông Thu để ký chứng thực.

Tại Cơ quan điều tra, chị Lê Thị Tuyết khai: Chị Tuyết có quen biết với anh Nguyễn Thái Vinh Th từ khoảng năm 2020 và có một vài lần được anh Th nhờ rút hồ sơ và làm thủ sang tên đổi chủ xe ô tô. Khi anh Th nhờ rút hồ sơ, làm thủ tục sang tên đổi chủ xe ô tô, nếu đã có hợp đồng mua bán công chứng thì sẽ làm thủ tục theo quy định; nếu hợp đồng mua bán được bên mua, bên bán ký trước nhưng chưa công chứng, chị Tuyết sẽ gửi cho Văn phòng công chứng để nhờ làm thủ tục công chứng; nếu chưa có hợp đồng mua bán, chị Tuyết sẽ yêu cầu anh Th chuyển thông tin người mua, người bán để chuyển cho văn phòng công chứng, sau đó chuyển lại hợp đồng cho anh Th để cho người mua, người bán ký, sau đó mới chuyển cho văn phòng công chứng để ký chứng thực. Khoảng tháng 7/2021 (chị Tuyết không nhớ thời gian cụ thể), anh Th nhờ chị Tuyết làm thủ tục rút hồ sơ gốc của 01 xe ô tô tại tỉnh Ninh Bình. Sau khi nhận tài liệu từ anh Th, chị Tuyết đã chuyển tài liệu cho Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp để nhờ làm thủ tục công chứng nhưng chị Tuyết không nhớ hồ sơ của xe ô tô trên thuộc trường hợp nào trong các trường hợp trên. Khi có đầy đủ tài liệu, chị Tuyết gửi hồ sơ cho anh Quách Công Khánh, sinh năm 1982, trú tại: Phố Đông Nam, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để nhờ anh Khánh làm thủ tục rút hồ sơ. Sau khi được anh Khánh thông báo đăng ký xe ô tô là giả, chị Tuyết đã thông báo lại

cho anh Th biết. Chị Tuyết cam kết không ký và không biết ai ký vào mục bên bán trong hợp đồng mua bán ô tô do Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp lập.

Anh Nguyễn Thái Vinh Th khai: Ngày 26/7/2021, anh Th chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến chiếc xe ô tô BKS: 35A-239.43 mua của Nguyễn Văn T cho chị Tuyết và nhờ chị Tuyết làm thủ tục rút hồ sơ gốc của chiếc xe ô tô BKS: 35A-239.43. Anh Th không nhớ khi chuyển tài liệu cho chị Tuyết, trong hồ sơ đã có hợp đồng mua bán được công chứng hay sau đó chị Tuyết chuyển lại hợp đồng để anh Th chuyển cho người mua, người bán ký. Đến khi chị Tuyết thông báo đăng ký của chiếc xe ô tô trên là giả thì anh Th mới biết.

Chị Nguyễn Mai Ph khai: Chị Ph và Nguyễn Lê H (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình) là bạn. Khoảng tháng 6/2021, chị Nguyễn Lê H muốn mua xe ô tô trả góp qua Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Do Nguyễn Văn T (chồng chị H) có lịch sử nợ xấu tại ngân hàng nên chị H đã nhờ Nguyễn Mai Ph đứng tên hộ để mua xe trả góp với ngân hàng. Ngày 06/8/2021, chị Nguyễn Mai Ph ký Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2106023823593 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), vay số tiền 517.385.000 đồng. Sau khi mua xe, chị Ph giao xe chị H quản lý và sử dụng xe ô tô.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato; BKS: 35A-239.43 mà chị Nguyễn Lê Hoà nhờ chị Nguyễn Mai Ph đứng tên đăng ký và thế chấp vay trả góp tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2106023823593 ngày 08/6/2021, số tiền vay là 517.385.000 đồng. Ngân hàng VPBank cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay chị Ph còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền 565.181.261 đồng. Ngân hàng VPBank có đơn đề nghị Cơ quan điều tra cho phép Ngân hàng VPBank được nhận lại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên để Ngân hàng thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thu hồi khoản nợ của chị Nguyễn Mai Ph đang vay tại Ngân hàng VPBank.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Lê Hoà khai: Hiện chị H không có khả năng trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng, chị Hoà đồng ý bàn giao chiếc xe ô tô BKS: 35A-239.43 cho ngân hàng. Do chị Nguyễn Mai Ph đang đứng tên hộ chị Hoà vay tiền ngân hàng thông qua việc thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng VPBank nên chị Hoà sẽ

làm thủ tục uỷ quyền để chị Ph đứng ra giải quyết khoản nợ với ngân hàng. Chị Hoà cam kết sẽ không có khiếu nại, thắc mắc về việc bàn giao chiếc xe trên cho ngân hàng.

Đối với đối tượng được Nguyễn Văn T thuê làm giả đăng ký xe ô tô qua mạng xã hội, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng làm giả nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với việc lập và ký chứng thực Hợp đồng mua bán ô tô số: 2301.7 ngày 23/7/2021 của Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp, tài liệu điều tra xác định khi công chứng viên Nguyễn Văn Thu ký chứng thực Hợp đồng không có mặt bên mua, bên bán, không trực tiếp ký trước mặt công chứng viên. Kết luận giám định xác định chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Lê Hà và Nguyễn Văn T dưới mục bên bán không phải chữ do chị Hoà và T ký, viết ra. Việc công chứng hợp đồng mua bán ô tô nêu trên của công chứng viên Nguyễn Văn Thu thuộc Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp vi phạm khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014: *“Người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch phải ký vào hợp đồng, giao dịch trước mặt công chứng viên”*. Việc công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô của công chứng viên Nguyễn Văn Thu diễn ra sau khi Nguyễn Văn T đã thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Th, không phải là hành vi trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội của T. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn Thu không cấu thành tội phạm. Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội đã có Văn bản số 1545 kiến nghị Sở Tư pháp TP Hà Nội xem xét xử lý đối với sai phạm của Văn phòng công chứng Hoàng Bích Diệp.

Đối với Lê Thị Tuyết, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định Tuyết là người ký và viết tên Nguyễn Lê Hà, Nguyễn Văn T dưới mục bên bán trong hợp đồng mua bán ô tô nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Lê Thị Tuyết.

Ngày 23/3/2023, Cơ quan CSĐT CATP Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 bằng hình thức bàn giao xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 cho Ngân hàng VPBank – Chi nhánh Kinh Đô để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Cáo trạng số: 126/CT-VKS-P3 ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”*, theo Điểm a Khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày diễn biến hành vi phạm tội như đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Bị hại có mặt đề nghị bị cáo bồi thường trả lại anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền 525.000.000đ.

Tại phiên tòa mẹ đẻ bị cáo là bà Trịnh Thị D đã tự nguyện trả ngay cho anh Th số tiền 20.000.000đ. Cũng tại phiên tòa bị cáo, bị hại và bà Trịnh Thị D thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận bà D thay mặt bị cáo trả cho bị hại là anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền 525.000.000đ đã trả 20.000.000đ, bà D còn phải trả lại cho anh Th 505.000.000đ, mỗi tháng bà D trả cho anh Th 10.000.000đ tính từ 15/7/2023 cho đến khi Th toán xong khoản nợ. Nếu bà D chậm trả phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

Hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội từ 13 năm đến 14 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và bà Trịnh Thị D về việc bà D thay mặt bị cáo trả cho bị hại là anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền 525.000.000đ đã trả 20.000.000đ, bà D còn phải trả lại cho anh Th 505.000.000đ. Mỗi tháng bà D trả cho anh Th 10.000.000đ cho đến khi Th toán xong khoản nợ. Nếu bà D chậm trả số tiền trên phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 1 phần cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội D:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian tháng 7/2021 do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn T đã thuê người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 003454 cho xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 35A- 239.43 mang tên chủ xe Nguyễn Lê H (là vợ của T), địa chỉ: Tổ 4, phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 07/6/2021. Tại thời điểm này, chiếc xe ô tô trên đang là tài sản đảm bảo cho khoản vay số tiền 517.385.000 đồng của chị Nguyễn Mai Ph tại ngân hàng VPBank – Chi nhánh Kinh Đô. Để chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Thái Vinh Th, T đã bán chiếc xe trên cho anh Th với giá 525.000.000 đồng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên. Anh Th yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền 525.000.000 đồng. Hiện hậu quả chưa được khắc phục xong.

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, đồng thời bị cáo có hành vi làm giấy tờ giả xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm giả giấy tờ của cơ quan Nhà nước là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm a

khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo lần đầu phạm tội nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã bồi thường được 20.000.000đ/ 525.000.000đ nên được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với hành vi *Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*, bị cáo nhờ đối tượng trên mạng xã hội làm giả 01 Giấy đăng ký xe giả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

[2.2] Các vấn đề khác:

- *Về nghĩa vụ hoàn trả:* Bị cáo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền 525.000.000đ nên bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Trịnh Thị D mẹ đẻ bị cáo đã trả cho anh Th 20.000.000đ, bị cáo, bị hại (anh Th) bà Trịnh Thị D có văn bản đề nghị Tòa án ghi nhận bà D thay mặt bị cáo trả cho bị hại anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền còn lại là 505.000.000đ. Mỗi tháng bà D có nghĩa vụ trả anh Th số tiền 10.000.000đ vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/7/20023 vào tài khoản của anh Nguyễn Thái Vinh Th mở tại Ngân hàng VIB số TK: 066858888 cho đến khi Th toán xong số tiền trên. Trường hợp bà D trả chậm phải trả lãi theo quy định của Bộ luật dân sự. Xét thấy đây là thỏa thuận dân sự các bên thỏa thuận điều tự nguyện và không trái pháp luật nên được Tòa chấp nhận.

Về vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato; BKS: 35A-239.43 mà chị Nguyễn Lê Hoà nhờ chị Nguyễn Mai Ph đứng tên đăng ký và thế chấp vay trả góp tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2106023823593 ngày 08/6/2021, số tiền vay là 517.385.000 đồng. Ngân hàng VPBank cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay chị Ph còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền 565.181.261 đồng. Ngân hàng VPBank có đơn đề nghị Cơ quan điều tra cho phép Ngân hàng VPBank được nhận lại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên để Ngân hàng thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thu hồi khoản nợ của chị Nguyễn Mai Ph đang vay tại Ngân hàng VPBank. Ngày 23/3/2023, Cơ quan CSĐT CATP Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 bằng hình thức bàn giao xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 35A-239.43 cho Ngân hàng VPBank – Chi nhánh Kinh Đô để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Việc Cơ quan điều tra giao xe nói trên là có căn cứ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 55 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[2]. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả tài liệu con dấu của cơ quan tổ chức.*

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 2 năm tù về tội *Làm giả tài liệu con dấu của cơ quan tổ chức*, tổng hợp hình phạt của 2 tội là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự

Nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền 525.000.000đ đã trả 20.000.000đ còn phải trả anh Th 505.000.000đ.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại là anh Nguyễn Thái Vinh Th và bà Trịnh Thị D, bà D có nghĩa vụ trả nợ thay mặt bị cáo trả cho bị hại anh Nguyễn Thái Vinh Th số tiền còn lại là 505.000.000đ. Mỗi tháng bà D có nghĩa vụ trả anh Th số tiền 10.000.000đ vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/7/20023 vào tài khoản của anh Nguyễn Thái Vinh Th mở tại Ngân hàng VIB số TK: 066858888 cho đến khi Th toán xong số tiền trên. Trường hợp bà D trả chậm phải trả lãi theo quy định của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 24.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P3);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy

|